TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:13/2019/HS-ST
Ngày: 04/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thành; ông Phạm Văn Tần

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trịnh Minh Chữ – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11./2019/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/10/1981, tại: xã Ch, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn S, xã Ch, huyện C, tỉnh Thanh Hóa
Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 01/12
Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không
Họ và tên bố: Triệu Văn Th – Sinh năm: 1961
Họ và tên mẹ: Phạm Thị L - Sinh năm: 1960
Chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã Ch, huyện C, tỉnh Thanh Hóa
Gia đình có 03 anh, chị em, bị can là con thứ nhất trong gia đình.
Vợ, con: chưa có
*Nhân thân: năm 2001, TAND huyện C xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;
Tiền án: 05 tiền án:
1. Năm 2007, TAND huyện B xử phạt 42 tháng tù về tội Hiếp dâm;
2. Năm 2010, TAND huyện C xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;
3. Năm 2014, TAND huyện C xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;
4. Năm 2015, TAND huyện C xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

5. Năm 2016, TAND huyện C xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản;

Tiền sự: Ngày 19/01/2015, Công an huyện C xử phạt hành chính về hành vi "Có cử chỉ xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác" chưa nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/02/2019; tạm giam ngày 22/02/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa – có mặt

Người bị hại:

- Cháu Bàn Đăng D – Trú tại: Thôn Y, xã B, huyện C, Thanh Hóa – có đơn xin vắng măt.

Người đại diện hợp pháp cho Cháu Bàn Đăng D: anh Bàn Văn H – Bố đẻ - có đơn xin vắng mặt

Trú tại: Thôn Y, xã B, huyện C, Thanh Hóa

Chị Nguyễn Thị M; anh Phùng Văn X – Trú tại: Thôn P, xã Ch, huyện C, Thanh Hóa – có đơn xin vắng mặt

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

Anh Bàn Văn H – Trú tại: Thôn Y, xã B, huyện C, Thanh Hóa – có đơn xin vắng mặt

Người làm chứng:

- Bà Bùi Thị Th– Trú tại: Thôn 6, xã Ng, huyện L , Thanh Hóa – vắng mặt

- Phùng Thị Thùy D – Trú tại: Thôn Y, xã B, huyện C, Thanh Hóa – vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho Phùng Thị Thùy D: chị Dương Thị Th – Mẹ đẻ - vắng mặt

Trú tại: Thôn Y, xã B, huyện C, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 18/01/2019, Triệu Văn H đến nhà anh Bàn Văn H ở thôn Y, xã B, huyện C để ăn Tết năm cùng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong, Triệu Văn H đi xuống bếp nhà anh H thì thấy cháu Bàn Đăng D, sinh năm 2012 (Con trai anh H) đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J6 màu vàng của anh H để xem cùng các bạn thì H hỏi cháu D để mượn điện thoại, cháu D đưa điện thoại cho H mượn rồi ra ngoài chơi cùng các bạn, H nằm trên giường trong bếp nhà anh H để xem điện thoại. Thấy vắng người, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại vừa mượn của cháu D. H đi ra đường Quốc lộ 217 rồi đi nhờ xe tải đến Thị Trấn C để bắt xe khách đi vào thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Tại đây, H đã bán chiếc điện thoại SAMSUNG J6 chiếm đoạt được cho một cửa hàng mua bán điện thoại để lấy số tiền 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* tiêu dùng cá nhân. Ngày 16 tháng 02 năm 2019, Triệu

Văn H đến Công an huyện C đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại gia đình anh Bàn Văn H.

Theo báo cáo của anh Bàn Văn H chiếc điện thoại Triệu Văn H mượn của con trai anh là Bàn Đăng D rồi chiếm đoạt mất có giá trị 5.100.000đ *(Năm triệu một trăm nghìn đồng).*

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/HĐĐGTS ngày 20/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận: chiếc điện thoạt di động nhãn hiệu SAMSUNG J6 màu vàng, loại 32GB đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 3.200.000đ *(Ba triệu hai trăm nghìn đồng).*

Khi thực hiện hành vi này Triệu Văn H đang có 01 (một) tiền án, ngày 27/12/2016 bị TAND huyện C xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vì vậy, ngày 22/2/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Triệu Văn H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã điều tra và xác định ngoài vụ chiếm đoạt tài sản trên Triệu Văn H còn thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản khác đó là:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 01/6/2018, Triệu Văn H đi bộ đến nhà chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1976 trú thôn P, xã Ch, huyện C chơi thì thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO J7 màu đen của chị M đang sạc pin để trên bàn, thấy không có người, H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. H đi đến chỗ chiếc điện thoại, rút sạc và bỏ điện thoại vào túi quần, sau đó đi bộ về nhà. Trưa ngày 02/6/2019, H đến đầu cầu C để uống cafe và bán chiếc điện thoại đã trộm cắp được cho một người thanh niên không quen biết uống cafe cùng quán với số tiền 700.000đ, để tiêu dùng cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/HĐĐGTS ngày 22/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận: Chiếc điện thoạt di động nhãn hiệu OPPO J7 màu đen đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt ngày 01/6/2018 là 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng).*

Vụ thứ hai: Vào trưa ngày 06/8/2018, Triệu văn H đến nhà anh Phùng Văn X, sinh năm 1981 trú tại: Thôn P, xã Ch, huyện C để ăn Rằm tháng bảy. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi gia đình anh X đang dọn dẹp, Triệu Văn H nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 của anh X đang để dưới chiếu, thấy mọi người không để ý, H đã lén lút trộm cắp chiệc điện thoại này bỏ vào túi quần. Sau đó, H đi ra đường Hồ Chí Minh đón xe khách đi đến quán cafe của chị Nguyễn Thị B - Sinh năm 1970, Tại: Phố 1, Q, huyện L cầm cố chiếc điện thoại vừa trộm cắp được để chuộc chiếc điện thoại mà H đã cầm cố trước đó và lấy thêm 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* tiêu dùng cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/HĐĐGTS ngày 22/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận: Chiếc điện thoạt di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt ngày 06/8/2018 là 2.300.000đ *(Hai triệu ba trăm nghìn đồng)*.

Căn cứ kết quả điều tra xác minh, Cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Triệu Văn H về tội trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật hình sự và quyết định nhập vụ án để xử lý theo quy định.

Về dân sự:

Anh Bàn Văn H vừa là người đại diện hợp pháp cho bị hại, vừa là người có quyền và nghĩa vụ liên quan, yêu cầu đề nghị Triệu Văn H phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại SAMSUNG J6 là 3.200.000đ *(Ba triệu hai trăm nghìn đồng);*

Chị Nguyễn Thị M yêu cầu đề nghị Triệu Văn H phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại OPPO J7 là 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng);*

Anh Phùng Văn X yêu cầu đề nghị Triệu Văn H phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại OPPO A37 là 2.300.000đ *(Hai triệu ba trăm nghìn đồng)*

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSCT, ngày 22/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, truy tố bị cáo Triệu Văn H về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 175 BLHS và tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng và nhất trí với yêu cầu bồi thường của người bị hại. Người bị hại; người có quyền và nghĩa vụ liên quan cũng có lời khai phù hợp với cáo trạng, lời khai của bị cáo; người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Nay bị cáo đã thấy ăn năn hối hận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 (đối với tội Trộm cắp tài sản); điều 38; điều 55 – BLHS; các điều 584; điều 585; khoản 2 điều 586; điều 587; điều 589 – Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 điều 6; khoản 1, điều 23; Nghị quyết 326/2016, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án tuyên bố bị cáo Triệu Văn H phạm tội tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo từ 09 – 12 tháng tù đối với tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; từ 12 – 18 tháng tù đối với tội Trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt của 2 tội theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 18/01/2019, tại Thôn Y, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, Triệu Văn H mượn chiếc điện thoại hiệu SAMSUNG J6 của cháu Bàn Đăng D để chơi, sau đó không trả lại mà có hành vi bỏ trốn mang chiếc điện thoại đi bán nhằm mục đích lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Giá trị tài sản Triệu Văn H đã chiếm đoạt chưa đến mức phải chịu TNHS nhưng khi thực hiện hành vi này Triệu Văn H đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngày 01/6/2018, Triệu Văn H có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại hiệu OPPO J7 màu đen của chị Nguyễn Thị M trị giá 2.500.000đ và ngày 06/8/2018 đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A37 của Phùng Văn X trị giá 2.300.000đ, nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu dùng. Tổng giá trị bị cáo trộm cắp là 4.800.000đ. Mặc dù trước đó H đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng tiền án của Triệu Văn H đã là cứ để định tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Để đảm bảo đường lối xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của nhà nước và chính sách khoan hồng của pháp luật, do đó hành vi trộm cắp của bị cáo chỉ bị truy tố theo khoản 1 điều 173 – BHS.

Sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh H, bị cáo đã bán chiếc điện thoại cho 1 quán ở Thành phố Vinh, Nghệ An, nhưng bị cáo không nhớ rõ đó là quán nào, tên gì, địa chỉ cụ thể, nên không đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ hành vi của người mua chiếc điện thoại. Chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp của gia đình chị M, bị cáo khai bán cho 1 anh thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên cũng không đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ hành vi mua chiếc điện thoại của thanh niên này.

Đối với chị Nguyễn Thị B – chủ quán cà phê ở Phố Tr, huyện L, là người mua chiếc điện thoại bị cáo trộm cắp của anh Phùng Văn X. Quá trình điều tra xác minh chị B hiện không có mặt tại địa phương nên chưa đủ cơ sở để xem xét,

xử lý trong vụ án này, Cơ quan điều tra tách ra giải quyết bằng vụ án khác là đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có tiền án, tiền sự, bị cáo mới được ra tù tháng 1 năm 2018 nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện thành người có ích, vì lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do vậy việc lên với bị cáo một mức án thật nghiêm khắc là cần thiết.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 điều 51- Bộ luật hình sự; Sau khi phạm tội chiếm đoạt tài sản của gia đình anh H, bị cáo nghe nói anh H đã báo cáo Công an, nên đã ra đầu thú; Quá trình điều tra bị cáo có khai ra hành vi trộm cắp của nhà chị M và anh X, nhưng hành vi trộm cắp này của bị cáo đã bị chị M và anh X phát hiện và xác định được chính bị cáo là đối tượng phạm tội. Người bị hại đã liên lạc với bị cáo để yêu cầu bị cáo trả lại tài sản, bị cáo cũng đã hứa sẽ trả lại tài sản cho người bị hại. Nay bị cáo biết là không thể trốn tránh được nên buộc phải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tại Cơ quan điều tra, vì vậy bị cáo chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là Đầu thú quy định tại khoản 2 điều 51 – BLHS.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần (đối với tội Trộm cắp tài sản) theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 - Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sơ xem xét tính chất hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên mức hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết.

[6] Về phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng, không có thu nhập vì vậy không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Anh Bàn Văn H yêu cầu đề nghị Triệu Văn H phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại SAMSUNG J6 là 3.200.000đ; Chị Nguyễn Thị M yêu cầu đề nghị Triệu Văn H phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại OPPO J7 là 2.500.000đ; Anh Phùng Văn X yêu cầu đề nghị Triệu Văn H phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại OPPO A37 là 2.300.000đ . Xét yêu cầu của những người bị hại là có cơ sở nên chấp nhận.

[6]. *Về án phí:* Bị cáo Triệu Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 55– BLHS; các điều 584; điều 585; khoản 2 điều 586; điều 587; điều 589 – Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 điều 6; khoản 1, điều 23; Nghị quyết 326/2016, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo 12 tháng tù

2. Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38; điều 55– BLHS; các điều 584; điều 585; khoản 2 điều 586; điều 587; điều 589 – Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 điều 6; khoản 1, điều 23; Nghị quyết 326/2016, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo 18 tháng tù

3. Tổng hợp hình phạt: Áp dụng điều 55-BLHS, buộc phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/02/2019.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Bàn Văn H giá trị chiếc điện thoại đã chiếm đoạt là 3.200.000đ. Bồi thường cho chị Nguyễn Thị M 2.500.000đ. Bồi thường cho anh Phùng Văn X số tiền 2.300.000đ. Thời hạn bồi thường được thực hiện 1 lần, sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền trên thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357- BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST và 400.000đ án phí DSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án công khai.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Vũ Thị Dung

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền và NV liên quan;
- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện C;
- Trại tạm giam Công an Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.